

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2024/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Lê Văn L (Lê Minh L), sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị T và anh Lê Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị T và anh Lê Văn L (Lê Minh L) thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung là Lê Thị Thanh T, sinh ngày 13/6/2003 và Lê Anh T, sinh ngày 17/10/2004 đều đã trưởng thành và không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị T và anh L tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị T không có đơn đề nghị miễn án, nên chị T phải chịu 75.000 đồng và anh L phải chịu 75.000 đồng nhưng các bên thỏa thuận, chị T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006573 ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Hoàn trả cho chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã T ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung